TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ÂN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quý Hòa;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiển.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định*** *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2021, giữa các bên đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1991;
Địa chỉ: thôn X, xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1989;
Địa chỉ: thôn X, xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đình T2 quen biết nhau, có tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình vào ngày 22/4/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống với gia đình vợ ở thôn Tân Xuân, xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, có với nhau 02 con chung. Thời gian sau ông T2 ngoại tình, do đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, nhiều lúc ông T2 đánh đập bà, không quan tâm chăm lo cho gia đình; vợ chồng bà đã không còn chung sống từ năm 2020. Nay, xét thấy không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Đình T2.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 29/8/2008; Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/6/2013, hiện các con được ông T2 dẫn về phía nội ở, nay xét thấy để ổn định việc sinh hoạt cho các con, bà đồng ý giao cho ông T2 trực tiếp nuôi dưỡng, vì bản thân bà cũng đi làm ăn xa, không có điều kiện nuôi con; bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Đình T2: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, theo quy định tại Điều 177; 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông T2 không đến Tòa án trình bày ý kiến và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử còn kéo dài.

Về hôn nhân: Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Đình T2 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị T1 ly hôn ông Nguyễn Đình T2.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 29/8/2008; Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/6/2013 cho ông Nguyễn Đình T2 tiếp tục nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T1 có đơn yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Đình T2. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Đình T2 có hộ khẩu thường trú tại xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Đình T2 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt; bà Nguyễn Thị T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T2, bà T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Đình T2 quen biết nhau, có tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình vào ngày 22/4/2009, nên hôn nhân của vợ chồng ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống với gia đình vợ ở thôn Tân Xuân, xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, có với nhau 02 con chung. Theo bà T1 trình bày, vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn là do ông T2 ngoại tình, do đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, nhiều lúc ông T2 đánh đập bà, không quan tâm chăm lo cho gia đình; vợ chồng bà đã không còn chung sống từ năm 2020. Nay, bà T1 yêu cầu ly hôn ông T2 là có căn cứ để chấp nhận.

Còn đối với bị đơn ông Nguyễn Đình T2: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tiến hành các thủ tục thông báo thụ lý và thông báo các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải hợp lệ, nhưng tất cả các buổi làm việc tại Tòa án ông T2 đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, ông T2 cũng không có mặt, điều này chứng tỏ ông cũng không muốn níu kéo tình cảm vợ chồng, không muốn níu kéo cuộc hôn nhân của ông bà.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Đình T2 mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ đã không còn chung sống với nhau từ năm 2020, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà T1, ông T2 có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 29/8/2008; Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/6/2013, hiện các con được ông T2 dẫn về phía nội ở, tại bản tự khai các con chung đều có nguyện vọng muốn sống với bố, bà T1 cũng đồng ý giao con cho ông T2 trực tiếp nuôi dưỡng, nay xét thấy để ổn định việc sinh hoạt cho các con nên cần tiếp tục giao 02 con chung cho ông T2 nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị T1 đi làm ăn xa, điều kiện kinh tế khó khăn, tiền lương cũng chỉ đủ để trang trải cuộc sống nên không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với bà.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T1 không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà Nguyễn Thị T1 được ly hôn ông Nguyễn Đình T2.

2. *Về con chung:* Giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 29/8/2008; Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/6/2013 cho ông Nguyễn Đình T2 tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị T1 được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Nguyễn Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét.

5. *Về án phí:* Án phí ly hôn sơ thẩm, bà Nguyễn Thị T1 phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010311 ngày 01/6/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

6. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết

bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Xích Thổ, H.Nho Quan;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Tâm